

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2018
V/v tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 608/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Kim H; nơi cư trú: Số 12/4 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân C; nơi cư trú: Số 13/12 đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim H trình bày:

Năm 1992, chị và anh Hoàng Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, do không hiểu biết pháp luật nên anh chị không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2006, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Chiến.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Hoàng Trịnh Đoan N, sinh ngày 23/3/1993 và Hoàng Trịnh Đoan T, sinh ngày 27/10/1997, hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Xuân C vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Hoàng Xuân C cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Chiến đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Hoa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Chiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị Kim H và anh Hoàng Xuân C là vợ chồng. Về việc nuôi con: Chị H và anh Chiến có hai con chung là Hoàng Trịnh Đoan N, sinh ngày 23/3/1993 và Hoàng Trịnh Đoan T, sinh ngày 27/10/1997 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Hoàng Xuân C cư trú trên địa bàn quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 18 tháng 7 năm 2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2018/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh C nhưng tại phiên toà ngày 07/8/2018 anh C vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 608/2018/QĐST-HNGĐ trong đó ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 24/8/2018. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh C. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Hoàng Xuân C tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trịnh Thị Kim H và anh Hoàng Xuân C lấy nhau năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục Việt Nam nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Từ khi lấy nhau cho đến nay anh chị cũng không đi đăng ký kết hôn như vậy anh chị đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn.

[4] Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân năm 2006 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai, kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh C. Quan điểm của gia đình, địa phương đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị H và anh C là vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật

Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoa: Không công nhận chị Trịnh Thị Kim H và anh Hoàng Xuân C là vợ chồng.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Trịnh Thị Kim H và anh Hoàng Xuân C có hai con chung là Hoàng Trịnh Đoan N, sinh ngày 23/3/1993 và Hoàng Trịnh Đoan T, sinh ngày 27/10/1997 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Trịnh Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Trịnh Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị Kim H và anh Hoàng Xuân C là vợ chồng.

- Về việc nuôi con: Chị Trịnh Thị Kim H và anh Hoàng Xuân C có hai con chung là Hoàng Trịnh Đoan N, sinh ngày 23/3/1993 và Hoàng Trịnh Đoan T, sinh ngày 27/10/1997 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Chị Trịnh Thị Kim H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014549 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trịnh Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Trịnh Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Hoàng Xuân C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

